

Số: 71/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định  
tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
Luật Quy hoạch năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5  
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-  
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết  
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,  
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét các Tờ trình: số 9910/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 và số  
10220/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo  
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.**

1. Thông qua danh mục 423 công trình, dự án, tổng diện tích 816,22 ha (trong đó có 278,54 ha đất trồng lúa; 5,22 ha đất rừng phòng hộ; 0,20 ha đất rừng đặc dụng và 532,26 ha đất khác) cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh tên gọi và diện tích thu hồi đất dự án Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc, thành phố Vinh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 (stt 43, mục I, trang 4 danh mục kèm theo) với quy mô diện tích 10,84 ha, hiện trạng gồm: 8,70 ha

đất trồng lúa và 2,14 ha đất khác thành “Dự án Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc, thành phố Vinh (phía Tây Bắc đường Hải Thượng Lãn Ông), quy mô diện tích 9,72 ha, hiện trạng gồm: 8,70 ha đất trồng lúa và 1,02 ha đất khác”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua.
2. Bãi bỏ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Nghệ An./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Thái Thanh Quý**



**Phụ lục:**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI**  
**KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Đơn vị tính: ha

| TT       | Tên công trình, dự án                                                                                  | Địa điểm                        | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                        |                                 |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1        | 2                                                                                                      | 3                               | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
|          | <b>Tổng cộng có 423 công trình, dự án, diện tích 816,22 ha</b>                                         |                                 |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| <b>I</b> | <b>Thành phố Vinh</b>                                                                                  |                                 |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1        | Xây dựng đường giao thông nối Quốc lộ 1A (ngã ba Quán Bàu) đến đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh (phần còn lại) | Xã Nghi Phú                     | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 2        | Xây dựng nhà văn hóa xóm Nam Liên (xóm 18B cũ)                                                         | Xã Nghi Liên                    | 0,17             | 0,17                           |                   |                   |      | Điểm c                                               |
| 3        | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ                                           | Xã Hưng Đông                    | 3,14             | 0,90                           |                   |                   | 2,24 | Điểm b                                               |
| 4        | Hạ tầng kỹ thuật khu chia lô đất ở dân cư xóm Mỹ Hậu                                                   | Xã Hưng Đông                    | 0,12             | 0,01                           |                   |                   | 0,11 | Điểm b                                               |
| 5        | Cải tạo đường dây 110kv Hưng Đông - Can Lộc và Hưng Đông - Linh Cảm                                    | Xã Hưng Chính, phường Đông Vinh | 0,17             | 0,16                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 6        | Khu đô thị Bắc Nghi Kim                                                                                | Xã Nghi Kim                     | 11,27            | 5,34                           |                   |                   | 5,93 | Điểm d                                               |
| 7        | Khu nhà ở trung tâm Nghi Kim                                                                           | Xã Nghi Kim                     | 4,50             | 0,80                           |                   |                   | 3,70 | Điểm d                                               |
| 8        | Khu đô thị tại xã Nghi Phú và xã Hưng Lộc                                                              | Các xã: Nghi Phú, Hưng Lộc      | 10,56            | 7,36                           |                   |                   | 3,20 | Điểm d                                               |
| 9        | Khu đô thị ven sông Vinh                                                                               | Phường Vinh Tân                 | 23,00            | 16,70                          |                   |                   | 6,30 | Điểm d                                               |
| 10       | Khu đô thị xã Hưng Lộc                                                                                 | Xã Hưng Lộc                     | 24,91            | 16,01                          |                   |                   | 8,90 | Điểm d                                               |
| 11       | Mở rộng Trường tiểu học và THCS Nghi Kim                                                               | Xã Nghi Kim                     | 0,43             | 0,43                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 12       | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xóm Yên Vinh                                                          | Xã Hưng Đông                    | 0,10             | 0,01                           |                   |                   | 0,09 | Điểm b                                               |
| 13       | Hạ tầng chia lô đất ở xóm Kim Trung (VT1, VT2)                                                         | Xã Nghi Ân                      | 6,90             | 3,70                           |                   |                   | 3,20 | Điểm d                                               |
| 14       | Xây dựng trường THCS Nghi Phú                                                                          | Xã Nghi Phú                     | 1,43             | 1,31                           |                   |                   | 0,12 | Điểm d                                               |
| 15       | Cải tạo, sửa chữa khuôn viên đài tưởng niệm, khuôn viên UBND xã Hưng Chính                             | Xã Hưng Chính                   | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm a                                               |

| TT | Tên công trình, dự án                                                                           | Địa điểm                        | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |       | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                 |                                 |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác  |                                                      |
| 1  | 2                                                                                               | 3                               | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8     | 9                                                    |
| 16 | Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài nối đường ven Sông Lam (giai đoạn 2)                               | Phường Hưng Dũng                | 3,00             | 0,05                           |                   |                   | 2,95  | Điểm b                                               |
| 17 | Cải tạo nâng cấp đường Ngô Quảng                                                                | Phường Hưng Dũng                | 0,05             |                                |                   |                   | 0,05  | Điểm b                                               |
| 18 | Nâng cấp đường Đội Quyên                                                                        | Phường Cửa Nam                  | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01  | Điểm b                                               |
| 19 | Các tuyến đường chống ngập úng khối 10, 11, 12, 13, 14                                          | Phường Cửa Nam                  | 0,07             |                                |                   |                   | 0,07  | Điểm b                                               |
| 20 | Xây dựng sân vận động phường Đội Cung                                                           | Phường Đội Cung                 | 0,40             |                                |                   |                   | 0,40  | Điểm a                                               |
| 21 | Khu đô thị mới phía Đông Nam                                                                    | Xã Hưng Lộc                     | 24,72            |                                |                   |                   | 24,72 | Điểm d                                               |
| 22 | Khu dân cư tại xóm Đức Thịnh                                                                    | Xã Hưng Lộc                     | 15,24            |                                |                   |                   | 15,24 | Điểm d                                               |
| 23 | Mở đường khu quy hoạch chia lô dân cư may mặc Việt Đức                                          | Phường Hồng Sơn                 | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01  | Điểm b                                               |
| 24 | Xuất tuyến trung áp khai thác hiệu quả dự án lắp đặt MBA T2 TBA 110kV Hưng Hoà                  | Hưng Hoà, Hưng Dũng, Trường Thi | 0,43             | 0,35                           |                   |                   | 0,08  | Điểm b                                               |
| 25 | Xây dựng đường B khối 11                                                                        | Phường Quang Trung              | 0,12             |                                |                   |                   | 0,12  | Điểm b                                               |
| 26 | Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư phía Đông đường quy hoạch 36m (giai đoạn 1) | Xã Hưng Đông                    | 2,36             |                                |                   |                   | 2,36  | Điểm b                                               |
| 27 | Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở xóm Trung Mỹ (bổ sung diện tích)                            | Xã Hưng Đông                    | 0,95             |                                |                   |                   | 0,95  | Điểm b                                               |
| 28 | Hạ tầng khu chia lô đất ở xóm Mỹ Long (bổ sung diện tích)                                       | Xã Hưng Đông                    | 1,20             |                                |                   |                   | 1,20  | Điểm b                                               |
| 29 | Xây dựng nhà văn hóa Kim Yên                                                                    | Xã Nghi Liên                    | 0,25             | 0,15                           |                   |                   | 0,10  | Điểm c                                               |
| 30 | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đường Nguyên Phi Ý Lan đến nhà văn hóa xóm Xuân Đức            | Xã Nghi Đức                     | 0,10             | 0,10                           |                   |                   |       | Điểm b                                               |
| 31 | Xây dựng đường quy hoạch 15m nối đường 35m và đường Bùi Thế Đạt                                 | Xã Nghi Đức                     | 0,83             | 0,15                           |                   |                   | 0,68  | Điểm b                                               |
| 32 | Xây dựng đường Nguyễn Chi Thanh                                                                 | Xã Hưng Đông                    | 2,75             |                                |                   |                   | 2,75  | Điểm b                                               |
| 33 | Mương thoát nước cho khu vực phía Đông chảy qua khu công nghiệp Bắc Vinh                        | Xã Hưng Đông                    | 0,39             | 0,03                           |                   |                   | 0,36  | Điểm b                                               |
| 34 | Mương tiêu úng thoát lũ Long Hòa (giai đoạn 2)                                                  | Xã Hưng Đông                    | 0,15             | 0,04                           |                   |                   | 0,11  | Điểm b                                               |
| 35 | Nâng cấp đường Hồ Học Lãm                                                                       | Xã Hưng Đông                    | 0,18             |                                |                   |                   | 0,18  | Điểm b                                               |



| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                             | Địa điểm                         | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                   |                                  |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                                 | 3                                | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 36        | Đường và mương từ nhà thờ họ Dương đến bờ sông xóm 5                                                                              | Xã Hưng Chính                    | 0,04             | 0,04                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 37        | Xây dựng Đền thờ liệt sỹ tỉnh Nghệ An                                                                                             | Phường Trung Đô                  | 2,52             |                                |                   |                   | 2,52 | Điểm a                                               |
| 38        | Khu thương mại dịch vụ và nhà ở (phần còn lại)                                                                                    | Phường Hưng Bình                 | 0,60             |                                |                   |                   | 0,60 | Điểm d                                               |
| 39        | Hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở tại xóm 5                                                                                     | Xã Hưng Chính                    | 6,00             |                                |                   |                   | 6,00 | Điểm b                                               |
| 40        | Xây dựng nhà văn hóa khối 6                                                                                                       | Phường Đội Cung                  | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm c                                               |
| 41        | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư khối 10                                                                                              | Phường Bến Thủy                  | 2,58             |                                |                   |                   | 2,58 | Điểm b                                               |
| 42        | Hạ tầng chia lô đất ở tại xóm Yên Khang                                                                                           | Xã Hưng Đông                     | 1,54             | 0,51                           |                   |                   | 1,03 | Điểm b                                               |
| 43        | Hạ tầng chia lô đất ở tại xóm Đông Vinh                                                                                           | Xã Hưng Đông                     | 2,21             | 1,63                           |                   |                   | 0,58 | Điểm b                                               |
| 44        | Mở rộng đường Kim Đồng (bổ sung diện tích)                                                                                        | Phường Hưng Phúc                 | 0,02             |                                |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 45        | Xây dựng sân vận động xóm 7                                                                                                       | Xã Hưng Chính                    | 0,34             | 0,05                           |                   |                   | 0,29 | Điểm a                                               |
| 46        | Khu dân cư tại xã Hưng Lộc và xã Nghi Đức                                                                                         | Xã Hưng Lộc; Nghi Đức            | 14,8             | 6,77                           |                   |                   | 8,03 | Điểm d                                               |
| 47        | Khu dân cư ven hồ điều hoà tại xã Hưng Hoà                                                                                        | Xã Hưng Hòa                      | 6,00             | 5,90                           |                   |                   | 0,10 | Điểm d                                               |
| <b>II</b> | <b>Thị xã Cửa Lò</b>                                                                                                              |                                  |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1         | Khu hành chính, văn hóa và thể thao phường Thu Thủy                                                                               | Phường Thu Thủy                  | 0,67             |                                |                   |                   | 0,67 | Điểm a                                               |
| 2         | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại khối 2 (khối Vinh Tiến mới)                                                                      | Các phường: Nghi Hương, Nghi Thu | 1,00             |                                |                   |                   | 1,00 | Điểm b                                               |
| 3         | Xây dựng đường ngang số 21                                                                                                        | Phường Nghi Hòa                  | 0,59             | 0,06                           |                   |                   | 0,53 | Điểm b                                               |
| 4         | Hạ tầng chia lô đất ở tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Tiểu dự án xây dựng, nâng cấp các tuyến đường nội thị               | Phường Nghi Hương                | 3,06             |                                |                   |                   | 3,06 | Điểm c                                               |
| 5         | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại khối 2                                                                    | Phường Nghi Thu                  | 1,00             |                                |                   |                   | 1,00 | Điểm b                                               |
| 6         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 4 phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 2) | Phường Nghi Hương                | 0,90             |                                |                   |                   | 0,90 | Điểm c                                               |
| 7         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực thị xã Cửa Lò                                                             | Nghi Hương, Nghi Thu, Thu Thủy   | 0,10             | 0,05                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |

| TT         | Tên công trình, dự án                                                                                  | Địa điểm         | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                        |                  |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1          | 2                                                                                                      | 3                | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| <b>III</b> | <b>Huyện Nghi Lộc</b>                                                                                  |                  |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1          | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá và tái định cư)                                               | Xã Nghi Tiến     | 1,96             | 1,85                           |                   |                   | 0,11 | Điểm b                                               |
| 2          | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (đề đấu giá) tại xóm Thọ Sơn                                              | Xã Nghi Vạn      | 2,58             | 2,58                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 3          | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01 xóm 4, vị trí 02 xóm 1          | Xã Nghi Thịnh    | 1,23             | 0,88                           |                   |                   | 0,35 | Điểm b                                               |
| 4          | Hạ tầng chia lô đấu giá đất ở xã Nghi Yên (vị trí 02, 03)                                              | Xã Nghi Yên      | 2,33             | 2,33                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 5          | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01, xóm Bắc Thắng              | Xã Nghi Tiến     | 2,22             | 1,20                           |                   |                   | 1,02 | Điểm b                                               |
| 6          | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 02, xóm Bắc Thắng              | Xã Nghi Tiến     | 2,02             |                                |                   |                   | 2,02 | Điểm b                                               |
| 7          | Chia lô đất ở dân cư xen dăm tại xã Nghi Tiến (07 vị trí)                                              | Xã Nghi Tiến     | 0,48             | 0,05                           |                   |                   | 0,43 | Điểm d                                               |
| 8          | Chia lô đất ở xen dăm xã Nghi Mỹ                                                                       | Xã Nghi Mỹ       | 0,52             |                                |                   |                   | 0,52 | Điểm d                                               |
| 9          | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 15, xóm 6                               | Xã Phúc Thọ      | 0,40             |                                |                   |                   | 0,40 | Điểm b                                               |
| 10         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 3 và xóm 8                        | Xã Phúc Thọ      | 1,41             | 1,00                           |                   |                   | 0,41 | Điểm b                                               |
| 11         | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 2                                          | Xã Phúc Thọ      | 0,69             |                                |                   |                   | 0,69 | Điểm b                                               |
| 12         | Chia lô đất ở xen dăm tại xã Nghi Đồng (vị trí 01, 02, 04, 06, 07, 09)                                 | Xã Nghi Đồng     | 0,62             |                                |                   |                   | 0,62 | Điểm d                                               |
| 13         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 8                                 | Xã Nghi Đồng     | 2,50             | 2,28                           |                   |                   | 0,22 | Điểm b                                               |
| 14         | Chia lô đấu giá đất ở xen dăm các xóm 1, 2, 3, 5, 10, 12                                               | Xã Nghi Thịnh    | 0,29             |                                |                   |                   | 0,29 | Điểm d                                               |
| 15         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 1                                 | Xã Nghi Công Bắc | 0,47             | 0,39                           |                   |                   | 0,08 | Điểm b                                               |
| 16         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm Trung Bắc                         | Xã Nghi Hoa      | 2,03             |                                |                   |                   | 2,03 | Điểm b                                               |
| 17         | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 02 xóm Thái Thọ, vị trí 06 xóm Thái Lộc | Xã Nghi Thái     | 0,32             |                                |                   |                   | 0,32 | Điểm b                                               |
| 18         | Nâng cấp mở rộng đường giao thông và mương tiêu thoát nước khu dân cư từ xóm 3 đến xóm 4               | Xã Nghi Phong    | 0,64             | 0,14                           |                   |                   | 0,50 | Điểm b                                               |
| 19         | Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn 1)                                                       | Xã Nghi Phong    | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |



| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                                      | Địa điểm                     | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                            |                              |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                                          | 3                            | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 20        | Hạ tầng chia lô đầu giá đất ở tại vị trí 03, xóm 12                                                                                        | Xã Nghi Long                 | 0,57             |                                |                   |                   | 0,57 | Điểm b                                               |
| 21        | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vị trí 06 xóm 04, vị trí 07 xóm 5, 10, 11                                                                 | Xã Nghi Long                 | 0,55             | 0,49                           |                   |                   | 0,06 | Điểm b                                               |
| 22        | Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vị trí 01, xóm 01                                                                  | Xã Nghi Kiều                 | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 23        | Xuất tuyến trung áp cấp điện cho Khu công nghiệp WHA Industrial Zone 1 - Giai đoạn 2 (thuộc dự án Xây dựng 04 trạm biến áp 110KV - KKT ĐN) | Nghi Hưng, Nghi Thuận        | 0,02             | 0,02                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 24        | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực thị xã Cửa Lò                                                                      | Các xã: Nghi Phong, Phúc Thọ | 0,08             | 0,06                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 25        | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại xóm 2 (xóm 3 cũ)                                                          | Xã Nghi Phương               | 0,18             |                                |                   |                   | 0,18 | Điểm b                                               |
| 26        | Xây dựng nghĩa trang xã Nghi Diên                                                                                                          | Xã Nghi Diên                 | 2,16             | 1,99                           |                   |                   | 0,17 | Điểm b                                               |
| 27        | Mở rộng khuôn viên Trường THCS xã Phúc Thọ                                                                                                 | Xã Phúc Thọ                  | 0,32             |                                |                   |                   | 0,32 | Điểm a                                               |
| 28        | Mở rộng khuôn viên Trường Mầm non xã Phúc Thọ                                                                                              | Xã Phúc Thọ                  | 0,39             | 0,38                           |                   |                   | 0,01 | Điểm a                                               |
| 29        | Mở rộng khuôn viên Trường THCS xã Nghi Thuận                                                                                               | Xã Nghi Thuận                | 0,65             | 0,62                           |                   |                   | 0,03 | Điểm a                                               |
| 30        | Cải tạo, mở rộng đường dân sinh từ đường N5 vào UBND xã Nghi Hưng                                                                          | Xã Nghi Đồng                 | 0,56             |                                |                   |                   | 0,56 | Điểm b                                               |
| 31        | Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghi Yên                                                                                                  | Xã Nghi Yên                  | 3,00             | 0,05                           |                   |                   | 2,95 | Điểm b                                               |
| 32        | Di chuyển đường dây điện 110kV phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường ngang N5 trong Khu kinh tế Đông Nam                                 | Xã Nghi Xá                   | 0,13             | 0,08                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 33        | Đường vào phân khu CN30 thuộc khu D - Khu công nghiệp Nam Cẩm                                                                              | Xã Nghi Đồng                 | 6,00             | 5,00                           |                   |                   | 1,00 | Điểm b                                               |
| 34        | Nút giao khác mức đường N5 với QL1 và đường sắt Bắc Nam                                                                                    | Xã Nghi Long                 | 12,00            | 7,00                           |                   |                   | 5,00 | Điểm b                                               |
| 35        | Cầu dẫn nối QL7C đến Cảng nước sâu Cửa Lò                                                                                                  | Xã Nghi Thiết                | 3,50             | 0,50                           | 1,50              |                   | 1,50 | Điểm b                                               |
| 36        | Tuyến số 2 thuộc hệ thống giao thông Khu A, Khu công nghiệp Nam Cẩm                                                                        | Xã Nghi Thuận                | 2,50             | 2,50                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| <b>IV</b> | <b>Huyện Diễn Châu</b>                                                                                                                     |                              |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1         | Chia lô đất ở xen dăm vùng Cồn Đập xóm 2                                                                                                   | Xã Diễn Hùng                 | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15 | Điểm d                                               |

| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                      | Địa điểm                                                                                                    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                            |                                                                                                             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                          | 3                                                                                                           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 2  | Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) | Các xã                                                                                                      | 0,25             | 0,12                           |                   |                   | 0,13 | Điểm b                                               |
| 3  | Cây trạm biến áp, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp tỉnh Nghệ An                                                                      | Các xã: Diễn Thắng, Minh Châu, Diễn Nguyên, Diễn Quang và các xã                                            | 0,15             | 0,10                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 4  | Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Tháp, Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Lộc và Cải tạo nâng cấp ĐZ971 TG Diễn Đồng lên vận hành cấp điện áp 22kV                               | Các xã: Diễn Tháp, Diễn Liên, Diễn Quang, Diễn Đồng, Diễn Xuân, Diễn Hạnh, Diễn Thái và các xã              | 0,10             | 0,05                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 5  | Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.13 và ĐZ 975E15.13 sau trạm 110kV Diễn Châu lên vận hành cấp điện áp 22kV                                                                       | Các xã: Diễn Thành, Diễn Phúc, Diễn Cát, Diễn Nguyên, Diễn Quang, Diễn Hạnh và thị trấn Diễn Châu và các xã | 0,15             | 0,10                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 6  | Cải tạo nâng cấp ĐZ 979E15.13 và ĐZ 971E15.13 sau trạm 110kV Diễn Châu lên vận hành cấp điện áp 22kV                                                                       | Các xã: Diễn Cát, Minh Châu, Diễn Hoa, Diễn Ngọc, Diễn Phúc và các xã                                       | 0,15             | 0,10                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 7  | Cải tạo nâng cấp ĐZ 973 trung gian Diễn Phong(TGDC2) lên vận hành cấp điện áp 22kV                                                                                         | Các xã: Diễn Phong, Diễn Mỹ, Diễn Vạn, Diễn Hải, Diễn Kim và các xã                                         | 0,16             | 0,10                           |                   |                   | 0,06 | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm                                                                                                           | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                    |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                                                                  | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 8  | CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Diên Lợi, xã Diên Thắng, xã Diên An, xã Diên Nguyên, xã Diên Quảng, xã Diên Lộc, xã Diên Thọ, xã Diên Đoài, xã Diên Hải                      | Các xã: Diên Lợi, Minh Châu, Diên An, Diên Nguyên, Diên Quảng, Diên Lộc, Diên Đồng, Diên Tân, Diên Thắng và các xã | 0,15             | 0,10                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 9  | CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Diên Kỳ, xã Diên Lâm, xã Diên Bích, xã Diên Thành, thị trấn Diên Châu, xã Diên Trường, xã Diên Kim, xã Diên Hoa, xã Diên Phong, xã Diên Bình | các xã: Diên Kỳ, Diên Lâm, Diên Bích, Diên Thành, Diên Trường, Diên Kim, Diên Phúc và các xã                       | 0,20             | 0,15                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 10 | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV, 10kV sau TBA 110kV Diên Châu, TBA 110kV Nghĩa Đàn và TBA 110kV Quỳnh Lưu theo phương án đa chia - đa nối (MDMC)                                                                    | Các xã: Diên An, Diên Lộc, Diên Phú, Minh Châu, Diên Lợi, Diên Quảng, Diên Trường và các xã                        | 0,12             | 0,10                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 11 | Xuất tuyến trung áp sau trạm biến áp 110kV Diên Phong                                                                                                                                                                                         | Các xã: Diên Phong, Diên Hồng, Diên Tháp và các xã                                                                 | 0,12             | 0,10                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 12 | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực: Nam Đàn, Diên Châu                                                                                                                                                                   | Các xã: Diên Ngọc, Diên Thịnh, Diên Kỳ, Diên Vạn, Diên Yên và thị trấn Diên Châu                                   | 0,12             | 0,10                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 13 | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Diên Châu                                                                                                                                                                                     | Các xã: Diên Tân, Diên Yên, Diên Mỹ, Diên Đồng, Diên Đồng, Diên Hùng, Diên Cát                                     | 0,10             | 0,08                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 14 | Phục hồi, tôn tạo đền Đào Viên                                                                                                                                                                                                                | Xã Diên Hạnh                                                                                                       | 0,06             |                                |                   |                   | 0,06 | Điểm c                                               |

| TT       | Tên công trình, dự án                                                                                                                                      | Địa điểm                                                                                 | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|          |                                                                                                                                                            |                                                                                          |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1        | 2                                                                                                                                                          | 3                                                                                        | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 15       | Xây dựng Nhà học giáo lý của Giáo xứ Thiên Tước                                                                                                            | Xã Diên Trung                                                                            | 0,26             |                                |                   |                   | 0,26 | Điểm c                                               |
| <b>V</b> | <b>Huyện Yên Thành</b>                                                                                                                                     |                                                                                          |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng đồng Cây Sung, xóm Quang Long; Rú Tròn, xóm Tiên Long; Phó Hiếu, xóm Trung Bắc; Vệ Đền, xóm Trung Nam                           | Xã Quang Thành                                                                           | 0,35             |                                |                   |                   | 0,35 | Điểm b                                               |
| 2        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng Thương Gia Trên xóm Mỹ Khánh                                                                                                    | Xã Khánh Thành                                                                           | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 3        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng Cây Mút, xóm 12                                                                                                                 | Xã Mỹ Thành                                                                              | 0,42             | 0,30                           |                   |                   | 0,12 | Điểm b                                               |
| 4        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng cồn Sim, xóm Phú Sơn; đồng Cồn Thần, xóm Lâm Thành                                                                              | Xã Nam Thành                                                                             | 0,05             | 0,05                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 5        | Khu đô thị tại xã Văn Thành                                                                                                                                | Xã Văn Thành                                                                             | 24,90            | 19,36                          |                   |                   | 5,54 | Điểm d                                               |
| 6        | 371 Diên Châu - 371 Yên Thành                                                                                                                              | Các xã: Long Thành, Hoa Thành, Tăng Thành, Bắc Thành, Hợp Thành, Trung Thành, Xuân Thành | 0,12             | 0,07                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 7        | 376 Đô Lương - 373 Yên Thành                                                                                                                               | Các xã: Bắc Thành, Trung Thành, Nam Thành, Liên Thành, Công Thành, Mỹ Thành              | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 8        | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV sau TBA 110kV Yên Thành (E15.21) giữa Đz 476E15.21, Đz 477E15.21 theo phương án đa chia - đa nối | Các xã: Tăng Thành, Phúc Thành, Đồng Thành, Văn Thành                                    | 0,11             | 0,09                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 9        | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 22kV sau TBA 110kV Yên Thành (E15.21) giữa ĐZ 472E15.21, ĐZ 474E15.21 theo phương án đa chia - đa nối | Các xã: Lý Thành, Liên Thành, Khánh Thành, Bảo Thành, Sơn Thành, Long Thành              | 0,11             | 0,09                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm                                                                                                               | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                        |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                                                                              | 3                                                                                                                      | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 10 | Chống quá tải giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Vĩnh Thành, xã Hợp Thành, xã Phú Thành, xã Thọ Thành, xã Đức Thành, xã Đô Thành, xã Tân Thành huyện Yên Thành                        | Các xã: Vĩnh Thành, Phú Thành, Thọ Thành, Đức Thành, Đô Thành, Tân Thành, Hợp Thành và các xã                          | 0,16             | 0,10                           |                   |                   | 0,06 | Điểm b                                               |
| 11 | Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm khách hàng điện áp thấp, giảm TTĐN khu vực: xã Đồng Thành, xã Kim Thành, xã Quang Thành, xã Thịnh Thành, xã Đại Thành, xã Bảo Thành, xã Viên Thành, xã Khánh Thành huyện Yên Thành | Các xã: Đồng Thành, Quang Thành, Đại Thành, Bảo Thành, Viên Thành, Liên Thành và các xã                                | 0,62             | 0,60                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 12 | Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An, thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA)                                                                     | Các xã và thị trấn                                                                                                     | 0,26             | 0,13                           |                   |                   | 0,13 | Điểm b                                               |
| 13 | Cải tạo nâng cấp đường dây 971E15.21 sau trạm 110 kV Yên Thành lên vận hành cấp điện áp 22kV                                                                                                                                                   | Các xã: Bắc Thành, Nam Thành, Trung Thành, Liên Thành, Lý Thành, Mỹ Thành, Minh Thành, Đại Thành, Xuân Thành và các xã | 0,07             | 0,03                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 14 | Giảm trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất Điện năng trạm biến áp: Mỹ Thành 6, Viên Thành 2, Bảo Thành 2, Vĩnh Thành 3, Thọ Thành 2, Tân Thành 2, Tân Thành 4, huyện Yên Thành                                              | Các xã: Mỹ Thành, Viên Thành, Khánh Thành, Thọ Thành, Bảo Thành, Vĩnh Thành, Tân Thành và các xã                       | 0,06             | 0,05                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |

| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                  | Địa điểm                                                                                                                                    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                      | 3                                                                                                                                           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 15 | Cây TBA chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp khu vực thành phố Vinh; các huyện: Yên Thành, Diễn Châu, Nam Đàn | Xã Long Thành, xã Phúc Thành và các xã                                                                                                      | 0,07             | 0,04                           |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 16 | Cây TBA, nâng cao điện áp để giảm số lượng khách hàng sinh hoạt có điện áp thấp tỉnh Nghệ An                                                                                           | Xã Phúc Thành, xã Tây Thành và các xã                                                                                                       | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 17 | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Yên Thành, Nghi Lộc tỉnh Nghệ An                                                                                         | Các xã: Đồng Thành, Công Thành, Hậu Thành, Long Thành, Viên Thành, Tân Tành, Đức Thành và các xã                                            | 0,13             | 0,08                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 18 | Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An                                                                                                                                    | Các xã: Liên Thành, Đô Thành, Viên Thành, Đức Thành, Phúc Thành, Đại Thành, Minh Thành, Hùng Thành, Hậu Thành, Lý Thành; thị trấn Yên Thành | 0,12             | 0,08                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 19 | Chống quá tải khu vực huyện Yên Thành 1, tỉnh Nghệ An                                                                                                                                  | Các xã: Lãng Thành, Thịnh Thành, Lãng Thành, Kim Thành                                                                                      | 0,08             | 0,06                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 20 | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An                                                                                                                | Các xã: Văn Thành, Hợp Thành, Liên Thành, Minh Thành và các xã                                                                              | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 21 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Bùn, xóm Kim Chi                                                                                            | Xã Đô Thành                                                                                                                                 | 0,40             | 0,40                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                | Địa điểm           | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                      |                    |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                    | 3                  | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 22 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Địa Sú, xóm Kim Chi và vùng đồng Rộc Cầu, xóm Yên Hội                          | Xã Đô Thành        | 0,79             | 0,79                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 23 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch đất ở vùng đồng Bà Phương, xóm Phú Văn; vùng Hầm Hói Sác, xóm Tiên Trung; vùng đồng Hồ Giữa, xóm Phì Nam | Xã Vĩnh Thành      | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 24 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch đất ở dân cư tại vùng đồng Ao Cá, xóm 8                                                                  | Xã Xuân Thành      | 0,04             | 0,04                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 25 | Đường giao thông từ ĐH 238 đi Quốc lộ 48E, đoạn qua xã Quang Thành                                                                                   | Xã Quang Thành     | 0,50             | 0,10                           |                   |                   | 0,40 | Điểm b                                               |
| 26 | Hệ thống mương kèp đường và cống tiêu nước đường Sơn Mỹ, đoạn qua xã Mỹ Thành                                                                        | Xã Mỹ Thành        | 0,13             |                                |                   |                   | 0,13 | Điểm b                                               |
| 27 | Nâng cấp, sửa chữa Bàu Rộc đoạn từ Quốc lộ 7B đi Cầu Đá, xã Trung Thành                                                                              | Xã Trung Thành     | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15 | Điểm b                                               |
| 28 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh thủy lợi và đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất vùng lúa trọng điểm xã Phúc Thành                             | Xã Phúc Thành      | 2,00             | 1,00                           |                   |                   | 1,00 | Điểm b                                               |
| 29 | Tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu và công viên trung tâm tại thị trấn Yên Thành (giai đoạn 1) tuyến đường N3                                          | Xã Hoa Thành       | 0,09             | 0,09                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 30 | Dự án liên kết sản xuất lúa gạo sạch và Lạc sen thất, đầu tư xây dựng cơ sở chế biến nông sản chất lượng Cao (thuộc cụm công nghiệp)                 | Thị trấn Yên Thành | 1,62             |                                |                   |                   | 1,62 | Điểm d                                               |
| 31 | Nâng cấp đường giao thông nông thôn từ UBND xã đi xóm Hòn Nen                                                                                        | Xã Mã Thành        | 1,50             |                                |                   |                   | 1,50 | Điểm b                                               |
| 32 | Xây dựng trường Mầm non Cụm 1                                                                                                                        | Xã Mã Thành        | 0,75             |                                |                   |                   | 0,75 | Điểm a                                               |
| 33 | Trường Mầm non xã Lăng Thành                                                                                                                         | Xã Lăng Thành      | 0,24             | 0,24                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 34 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bắc Cua, xóm 2                                                                          | Xã Phúc Thành      | 0,49             | 0,06                           |                   |                   | 0,43 | Điểm b                                               |
| 35 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nhà Thờ, xóm Đông Nam                                                                   | Xã Phúc Thành      | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 36 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Lốc, xóm 5                                                                         | Xã Phúc Thành      | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 37 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Cửa Kho, xóm Đô Thịnh vị trí 1 và vị trí 2                                              | Xã Thịnh Thành     | 0,36             |                                |                   |                   | 0,36 | Điểm b                                               |

| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                                         | Địa điểm                                  | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                               |                                           |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                                             | 3                                         | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 38        | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Dâm, xóm 3                                                                  | Xã Lý Thành                               | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 39        | Lò đốt rác thải, rác sinh hoạt xã Văn Thành                                                                                                   | Xã Văn Thành                              | 0,17             | 0,17                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 40        | Khu dân cư tại xã Bảo Thành                                                                                                                   | Xã Bảo Thành                              | 3,93             | 3,93                           |                   |                   |      | Điểm d                                               |
| 41        | Khu nhà ở tại xã Công Thành                                                                                                                   | Xã Công Thành                             | 1,49             | 1,49                           |                   |                   |      | Điểm d                                               |
| <b>VI</b> | <b>Huyện Quỳnh Lưu</b>                                                                                                                        |                                           |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1         | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn các tuyến đường nội thị thị trấn Cầu Giát (tuyến số 4)                                           | Thị trấn Cầu Giát                         | 0,36             | 0,07                           |                   |                   | 0,29 | Điểm b                                               |
| 2         | Khu Đô thị xã Quỳnh Bá                                                                                                                        | Xã Quỳnh Bá, Xã Quỳnh Hồng                | 9,24             | 7,15                           |                   |                   | 2,09 | Điểm d                                               |
| 3         | Dự án Khôi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An (phần còn lại)                                                                         | Các xã: Quỳnh Bàng, Quỳnh Hồng, Quỳnh Lâm | 1,54             | 1,20                           |                   |                   | 0,34 | Điểm b                                               |
| 4         | Cải tạo nâng cấp lên 35kV toàn bộ đường dây 973 TG Lạch Quên                                                                                  | Xã Quỳnh Lương, Xã Quỳnh Minh             | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 5         | Xây dựng tuyến đường ngang số 2 khu du lịch biển Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu                                                                 | Xã Quỳnh Nghĩa                            | 3,56             | 1,08                           |                   |                   | 2,48 | Điểm b                                               |
| 6         | Hạ tầng kỹ thuật chia lô đất ở dân cư vùng Làng Cộ và giáp đập nhà trường thôn 6                                                              | Xã Quỳnh Tân                              | 0,66             | 0,24                           |                   |                   | 0,42 | Điểm b                                               |
| 7         | Đất ở dân cư (xen dăm) tại xã Quỳnh Minh                                                                                                      | Xã Quỳnh Minh                             | 0,13             |                                |                   |                   | 0,13 | Điểm d                                               |
| 8         | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ QL1A về xóm 3, 4, 5                                                                                     | Xã Quỳnh Diễn                             | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50 | Điểm b                                               |
| 9         | Hạ tầng chia lô đất ở khu vực phía tây trại lợn, phía Đông nhà văn hóa, phía Tây nhà văn hóa xóm 5 (bổ sung diện tích)                        | Xã Quỳnh Hoa                              | 0,02             |                                |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 10        | Hệ thống kênh chính (Kênh Hữu từ K0+490 đến K3+887; Kênh Tả từ K0+727 đến K4+432) thuộc Dự án giai đoạn 1 Hệ thống thủy lợi Khe Lại - Vực Mầu | Xã Tân Thắng, xã Quỳnh Thắng              | 4,50             | 0,76                           |                   |                   | 3,74 | Điểm b                                               |
| 11        | Chia lô đất ở vị trí ngõ ông Hùng Vương thôn 1                                                                                                | Xã Quỳnh Lương                            | 0,02             |                                |                   |                   | 0,02 | Điểm d                                               |
| 12        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng Quan Điền xóm 11, đồng Rộc Chuôm xóm 4, đồng Đồi Nương xóm 5                                                       | Xã Quỳnh Yên                              | 3,86             | 3,86                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |



| TT         | Tên công trình, dự án                                                                                                  | Địa điểm                                                                           | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                        |                                                                                    |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1          | 2                                                                                                                      | 3                                                                                  | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 13         | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng đồng Hầm Khi, thôn 3                                                             | Xã Quỳnh Mỹ                                                                        | 2,96             | 2,96                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 14         | Xây dựng Nhà văn hóa thôn 5 (bổ sung diện tích)                                                                        | Xã Sơn Hải                                                                         | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm c                                               |
| 15         | Mở rộng Trường Tiểu học xã Quỳnh Bảng                                                                                  | Xã Quỳnh Bảng                                                                      | 0,34             |                                |                   |                   | 0,34 | Điểm a                                               |
| 16         | Xây dựng sân vận động vùng Yên Lưu                                                                                     | Xã Quỳnh Giang                                                                     | 0,49             | 0,49                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 17         | Xây dựng nhà văn hóa thôn 7 (xóm 11 cũ)                                                                                | Xã Quỳnh Giang                                                                     | 0,06             |                                |                   |                   | 0,06 | Điểm c                                               |
| 18         | Chia lô đất ở dân cư (xem đăm) vùng Nắc Mết thôn 2                                                                     | Xã Quỳnh Lương                                                                     | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm d                                               |
| 19         | Xây dựng sân vận động xã Quỳnh Châu                                                                                    | Xã Quỳnh Châu                                                                      | 1,50             | 1,46                           |                   |                   | 0,04 | Điểm a                                               |
| <b>VII</b> | <b>Thị xã Hoàng Mai</b>                                                                                                |                                                                                    |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1          | Tuyến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hoá) đến Cửa Lò (Nghệ An)                                                      | Các xã, phường: Quỳnh Lập; Quỳnh Lộc; Quỳnh Dị; Quỳnh Phương; Mai Hùng; Quỳnh Liên | 7,67             | 0,66                           |                   |                   | 7,01 | Điểm b                                               |
| 2          | Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ bờ tả sông Hoàng Mai thuộc Tiểu dự án 3: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai | Phường Quỳnh Dị                                                                    | 2,24             | 0,02                           |                   |                   | 2,22 | Điểm b                                               |
| 3          | Nhà máy xử lý nước thải số 1, thị xã Hoàng Mai                                                                         | Phường Quỳnh Dị                                                                    | 2,00             |                                |                   |                   | 2,00 | Điểm b                                               |
| 4          | Xây dựng đường ống thu gom nước thải chuyên bậc thuộc Tiểu dự án 3: Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai           | Phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Dị                                                       | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 5          | Khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng tại khu vực núi Kim Giao, Núi Len (Xi măng Tân Thắng)                         | Xã Quỳnh Vinh                                                                      | 0,04             |                                |                   |                   | 0,04 | Điểm d                                               |
| 6          | Tuyến đường số 2, khu đô thị Hoàng Mai                                                                                 | Phường Quỳnh Dị                                                                    | 5,00             | 3,50                           |                   |                   | 1,50 | Điểm b                                               |
| 7          | Hạ tầng chia lô đất ở khối 12, phường Mai Hùng (bám đường vực Mẫu)                                                     | Phường Mai Hùng                                                                    | 0,71             | 0,71                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 8          | Hạ tầng chia lô đất ở nông thôn xã Quỳnh Vinh (vùng đồng Đập 75 lô)                                                    | Xã Quỳnh Vinh                                                                      | 3,30             | 3,30                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 9          | Hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại Thôn Sơn Long (56 lô)                                                       | Xã Quỳnh Lập                                                                       | 2,90             |                                |                   |                   | 2,90 | Điểm b                                               |
| 10         | Hạ tầng chia lô đất ở khối Bắc Mỹ (Đồng Laga giai đoạn 2 -75 lô)                                                       | Phường Quỳnh Thiện                                                                 | 2,82             | 2,82                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |

| TT          | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                 | Địa điểm                                          | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |       | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                                                                                       |                                                   |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác  |                                                      |
| 1           | 2                                                                                                                                                                     | 3                                                 | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8     | 9                                                    |
| 11          | Hạ tầng chia lô đất ở khối 5 (vùng Khe Ngang 127 lô)                                                                                                                  | Phường Quỳnh Xuân                                 | 2,10             | 2,10                           |                   |                   |       | Điểm b                                               |
| 12          | Xây dựng Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (phần ngoài hàng rào dự án)                                                                                                     | Xã Quỳnh Vinh                                     | 0,42             | 0,42                           |                   |                   |       | Điểm d                                               |
| 13          | Nâng cấp, cải tạo hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An                                                                                      | Các phường, xã: Quỳnh Xuân, Mai Hùng, Quỳnh Liên  | 0,70             | 0,20                           |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 14          | Tuyến kết nối số 2 (nâng cấp đường cứu hộ nối QL1A đến hồ Vực Máu): Điểm đầu tuyến Km0+00 (giao cắt với tuyến đường tránh ngập), điểm cuối giao QL1A (tại Km 391+290) | Phường Mai Hùng                                   | 3,10             | 0,03                           |                   |                   | 3,07  | Điểm b                                               |
| 15          | Kiên cố hóa hệ thống kênh tiêu từ cầu Đập Đắp QL48D đến cầu La Man QL1A                                                                                               | Phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Vinh                 | 1,41             | 1,04                           |                   |                   | 0,37  | Điểm b                                               |
| 16          | Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Hoàng Mai, chống quá tải ĐZ 471E15.17 và kết nối mạch vòng liên thông giữa các ĐZ 471E15.17 và ĐZ 476E15.5                              | Các xã, phường: Quỳnh Vinh, Quỳnh Trang, Mai Hùng | 0,18             | 0,15                           |                   |                   | 0,03  | Điểm b                                               |
| 17          | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Quỳnh Lưu, Tân Kỳ                                                                                       | Xã Quỳnh Lập, xã Quỳnh Lộc                        | 0,12             | 0,10                           |                   |                   | 0,02  | Điểm b                                               |
| 18          | Cải tạo, nâng cấp chỉnh trang nút giao đường đi Đền Cờn với Tỉnh lộ 537B và ngã tư phường Quỳnh Xuân                                                                  | Phường Quỳnh Di, Quỳnh Xuân                       | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 19          | Mở rộng khuôn viên đền Vưu                                                                                                                                            | Xã Quỳnh Vinh                                     | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15  | Điểm a                                               |
| 20          | Đường trục dọc D1, khu đô thị Hoàng Mai                                                                                                                               | Phường Quỳnh Di                                   | 2,90             | 1,30                           |                   |                   | 1,60  | Điểm b                                               |
| 21          | Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Hải (vị trí số 1)                                                                                                                | Xã Quỳnh Lập, xã Quỳnh Lộc                        | 12,50            | 1,00                           |                   |                   | 11,50 | Điểm c                                               |
| 22          | Khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Hải (vị trí số 2)                                                                                                                | Xã Quỳnh Lập                                      | 11,40            | 3,00                           |                   |                   | 8,40  | Điểm c                                               |
| 23          | Mở rộng Trường Tiểu học Quỳnh Lộc A                                                                                                                                   | Xã Quỳnh Lộc                                      | 0,46             | 0,40                           |                   |                   | 0,06  | Điểm a                                               |
| 24          | Đấu giá đất ở tại nông thôn phía Đông trạm y tế cũ thôn 4 (22 lô)                                                                                                     | Xã Quỳnh Lộc                                      | 1,03             |                                |                   |                   | 1,03  | Điểm b                                               |
| <b>VIII</b> | <b>Thị xã Thái Hoà</b>                                                                                                                                                |                                                   |                  |                                |                   |                   |       |                                                      |
| 1           | Xây dựng khu Lâm viên Bàu Sen                                                                                                                                         | Phường Hòa Hiếu                                   | 4,74             |                                |                   |                   | 4,74  | Điểm c                                               |
| 2           | Xây dựng khu đô thị phường Long Sơn 3 - vực Giồng (đồng kinh tế)                                                                                                      | Phường Long Sơn                                   | 0,39             |                                |                   |                   | 0,39  | Điểm d                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                      | Địa điểm                                                             | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                            |                                                                      |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                          | 3                                                                    | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 3  | Xây dựng tuyến đường ngang nội thị N7 và đường đầu cầu Hiếu 2 (tuyến N7) (bổ sung diện tích)               | Các phường, xã: Long Sơn, Hòa Hiếu, Nghĩa Tiến, Quang Tiến, Tây Hiếu | 2,70             | 1,00                           |                   |                   | 1,70 | Điểm b                                               |
| 4  | Đường giao thông từ QL48 đến trung tâm đô thị Đông Hiếu (bổ sung diện tích)                                | Xã Đông Hiếu                                                         | 0,30             | 0,12                           |                   |                   | 0,18 | Điểm b                                               |
| 5  | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp khu vực Nghĩa Đàn - Thái Hòa tỉnh Nghệ An                        | Phường Long Sơn, phường Hòa Hiếu                                     | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 6  | Cụm công nghiệp và hạ tầng cụm công nghiệp Nghĩa Mỹ (bổ sung diện tích)                                    | Xã Nghĩa Mỹ                                                          | 4,50             | 4,00                           |                   |                   | 0,50 | Điểm d                                               |
| 7  | Tuyến đường tránh Quốc lộ 48 đoạn qua trung tâm đô thị Thái Hoà (bổ sung diện tích)                        | Xã Nghĩa Mỹ, phường Long Sơn, xã Tây Hiếu, xã Nghĩa Tiến             | 5,00             | 1,80                           |                   |                   | 3,20 | Điểm b                                               |
| 8  | Xây dựng đường giao thông nông thôn Vực Giồng - Khe Sơn                                                    | Phường Long Sơn                                                      | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 9  | Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại xóm Nghĩa Hưng (giai đoạn 1)                                          | Xã Tây Hiếu                                                          | 6,84             |                                |                   |                   | 6,84 | Điểm b                                               |
| 10 | Xây dựng sân vận động trung tâm xã Nghĩa Tiến                                                              | Xã Nghĩa Tiến                                                        | 0,85             |                                |                   |                   | 0,85 | Điểm a                                               |
| 11 | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư đồng Dong, xóm Xuân Yên, xã Nghĩa Mỹ                                          | Xã Nghĩa Mỹ                                                          | 2,00             | 2,00                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 12 | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, thị xã Thái Hoà                   | Phường Quang Tiến                                                    | 0,07             |                                |                   |                   | 0,07 | Điểm b                                               |
| 13 | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp khu vực Nghĩa Đàn - Thái Hòa tỉnh Nghệ An                        | Phường Long Sơn, Hòa Hiếu, Quang Phong                               | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 14 | Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Thanh Khê, Nghĩa Thuận, Quỳnh Tam | xã Nghĩa Thuận, phường Đông Hiếu                                     | 0,22             |                                |                   |                   | 0,22 | Điểm b                                               |

| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                  | Địa điểm                                                   | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                        |                                                            |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                      | 3                                                          | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 15        | Cải tạo nâng cấp Đường dây 971, 974, 976 E15.2 trạm 110kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 35kV                      | Các phường, xã: Long Sơn, Hòa Hiếu, Đông Hiếu, Quang Phong | 0,23             |                                |                   |                   | 0,23 | Điểm b                                               |
| 16        | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư                                                                                           | Phường Hoà Hiếu và phường Long Sơn                         | 1,03             | 1,03                           |                   |                   | 0,00 | Điểm b                                               |
| 17        | Hạ tầng chia lô đất ở khối Tân Phú                                                                                     | Phường Hoà Hiếu                                            | 1,25             | 0,60                           |                   |                   | 0,65 | Điểm b                                               |
| <b>IX</b> | <b>Huyện Nghĩa Đàn</b>                                                                                                 |                                                            |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1         | Mở rộng Trường Mầm non xã Nghĩa Hiếu                                                                                   | Xã Nghĩa Hiếu                                              | 0,23             |                                |                   |                   | 0,23 | Điểm a                                               |
| 2         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chia lô đầu giá xóm Lê Lợi                                                                   | Xã Nghĩa Hiếu                                              | 1,20             |                                |                   |                   | 1,20 | Điểm b                                               |
| 3         | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chia lô đầu giá vị trí 1 - Sạp Mũ, xóm Quán Mít                                              | Xã Nghĩa Thành                                             | 1,18             |                                |                   |                   | 1,18 | Điểm b                                               |
| 4         | Mở rộng đường đầu nối từ QL.48E đi vào sân vận động xã Nghĩa Yên                                                       | Xã Nghĩa Yên                                               | 0,59             | 0,59                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 5         | Đường giao thông từ quốc lộ 48 (tại Km 41 +800) đến vùng bãi xóm Tân Hồng                                              | Xã Nghĩa Thành                                             | 0,47             | 0,47                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 6         | Đường giao thông liên xã Nghĩa Thọ đi Nghĩa Phú                                                                        | Xã Nghĩa Phú, xã Nghĩa Thọ                                 | 0,24             | 0,24                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 7         | Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước Đức Trung, xã Nghĩa Đức; C3 Tân Thọ, xã Nghĩa Thọ và kênh tưới, tiêu xã Nghĩa Khánh | Nghĩa Trung, Nghĩa Thọ, Nghĩa Khánh                        | 1,60             | 1,60                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 8         | Công trình chống sạt lở 02 bên đập cấp nước thô xóm Nam Thắng                                                          | Xã Nghĩa Long                                              | 2,00             |                                |                   |                   | 2,00 | Điểm b                                               |
| 9         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn                                | Các xã                                                     | 0,21             | 0,09                           |                   |                   | 0,12 | Điểm b                                               |
| 10        | Cải tạo nâng cấp ĐZ 973E15.2 sau trạm 110kV Nghĩa Đàn lên vận hành cấp điện áp 35kV từ cột 1 đến cột 69                | Các xã                                                     | 0,07             | 0,03                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 11        | Đường dây 35kV cấp điện cho trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Nghĩa Thọ                                     | Xã Nghĩa Thọ                                               | 0,34             | 0,02                           |                   |                   | 0,32 | Điểm b                                               |
| 12        | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nghĩa Đàn, thị xã Thái Hòa                               | Các xã                                                     | 0,15             | 0,12                           |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 13        | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp khu vực Nghĩa Đàn - Thái Hòa                                                 | Các xã                                                     | 0,02             |                                |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |



| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm                                                                               | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |       | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                        |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác  |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                                                                                                                                                               | 3                                                                                      | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8     | 9                                                    |
| 14        | Xây dựng cơ sở vật chất khu hội trường văn hóa huyện Nghĩa Đàn                                                                                                                                                                                                  | Thị trấn Nghĩa Đàn                                                                     | 1,40             |                                |                   |                   | 1,40  | Điểm c                                               |
| 15        | Mở rộng sân vận động xã Nghĩa Yên                                                                                                                                                                                                                               | Xã Nghĩa Yên                                                                           | 0,22             |                                |                   |                   | 0,22  | Điểm a                                               |
| 16        | Khu văn hóa công đồng khối Tân Hòa                                                                                                                                                                                                                              | Thị trấn Nghĩa Đàn                                                                     | 0,59             |                                |                   |                   | 0,59  | Điểm c                                               |
| 17        | Khu văn hóa công đồng khối Tân Minh                                                                                                                                                                                                                             | Thị trấn Nghĩa Đàn                                                                     | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30  | Điểm c                                               |
| 18        | Mở rộng khuôn viên sân chơi và xây dựng nhà văn hóa khối Tân Mai                                                                                                                                                                                                | Thị trấn Nghĩa Đàn                                                                     | 0,14             |                                |                   |                   | 0,14  | Điểm c                                               |
| <b>X</b>  | <b>Huyện Quỳnh Hợp</b>                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                        |                  |                                |                   |                   |       |                                                      |
| 1         | Xây dựng đập Bản Chiềng xã Châu Tiến                                                                                                                                                                                                                            | Xã Châu Tiến                                                                           | 10,50            | 0,12                           |                   |                   | 10,38 | Điểm b                                               |
| 2         | Chống quá tải khu vực các huyện: Thanh Chương, Nam Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Hợp                                                                                                                                                                                       | Xã Hạ Sơn                                                                              | 0,02             |                                |                   |                   | 0,02  | Điểm b                                               |
| 3         | Giảm trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính, giảm tổn thất Điện năng trạm biến áp: Nghĩa Thọ 2, Làng Giày, Nghĩa Bình 5, Nghĩa An 3, Nghĩa Khánh 4, Điện lực Nghĩa Đàn - Thái Hòa và trạm biến áp Châu Lý 3, 4, Xuân Thành 1, Quang Tiến, C4, Văn Lợi 2      | Các xã: Châu Thái, Nghĩa Xuân, Châu Lý, Tam Hợp, Minh Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Thọ Hợp | 0,03             | 0,01                           |                   |                   | 0,02  | Điểm b                                               |
| 4         | Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Châu Thái 3, Nghĩa Xuân 1 - Đoàn Kết, Châu Lý 5, Đồng Hợp 1, Đồng Hợp 3, Tam Hợp 4, Văn Lợi 2, Châu Đình 3, Thọ Hợp 4 Điện lực Quỳnh Hợp; TBA Bản Chiềng, Kim Sơn 2, Châu Hạnh 5 Điện lực Quỳnh Châu quản lý | Các xã: Châu Thái, Nghĩa Xuân, Châu Lý, Đồng Hợp, Tam Hợp, Văn Lợi, Châu Đình, Thọ Hợp | 0,28             | 0,01                           |                   |                   | 0,27  | Điểm b                                               |
| 5         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTĐN khu vực các huyện: Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Quế Phong                                                                                                                                     | Thị trấn Quỳnh Hợp, xã Minh Hợp, xã Nghĩa Xuân, xã Châu Lý và các xã                   | 0,03             | 0,01                           |                   |                   | 0,02  | Điểm b                                               |
| 6         | Mở rộng nhà văn hóa Đồn Mộng                                                                                                                                                                                                                                    | Xã Châu Quang                                                                          | 0,33             | 0,33                           |                   |                   |       | Điểm c                                               |
| 7         | Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Bản Ảng                                                                                                                                                                                                                | Xã Châu Quang                                                                          | 0,25             | 0,25                           |                   |                   |       | Điểm c                                               |
| 8         | Xây dựng mới nhà sinh hoạt cộng đồng xóm Yên Luôm                                                                                                                                                                                                               | Xã Châu Quang                                                                          | 0,34             |                                |                   |                   | 0,34  | Điểm c                                               |
| 9         | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại xã Châu Quang                                                                                                                                                                                                                  | Xã Châu Quang                                                                          | 2,12             | 2,12                           |                   |                   |       | Điểm b                                               |
| <b>XI</b> | <b>Huyện Quỳnh Châu</b>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                        |                  |                                |                   |                   |       |                                                      |
| 1         | Xây dựng khu tái định cư xen dăm sau Đập phụ 1                                                                                                                                                                                                                  | Xã Châu Bình                                                                           | 13,70            | 2,00                           | 1,00              |                   | 10,70 | Điểm c                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                               | Địa điểm                                          | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |       | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                     |                                                   |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác  |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                   | 3                                                 | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8     | 9                                                    |
| 2  | Xây dựng khu tái định cư xen đầm vị trí 2, khu 2, khu vực dốc 77, bản Lầu 2 xã Châu Bình                            | Xã Châu Bình                                      | 102,84           | 10,00                          |                   |                   | 92,84 | Điểm c                                               |
| 3  | Chia lô đấu giá đất ở tại Bản Xóm Mới, Bản Tầm                                                                      | Xã Châu Phong                                     | 1,07             |                                |                   |                   | 1,07  | Điểm d                                               |
| 4  | Xây dựng đường dây 220 Kv Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống                                                              | Các xã: Châu Nga, Châu Thắng, Châu Hạnh, Châu Hội | 2,88             |                                | 0,35              |                   | 2,53  | Điểm b                                               |
| 5  | Xây dựng nhà văn hóa Bản Tà Sỏi                                                                                     | Xã Châu Hạnh                                      | 0,16             |                                |                   |                   | 0,16  | Điểm c                                               |
| 6  | Mở rộng và xây dựng các hạng mục phụ trợ trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Quỳnh Châu     | Thị trấn Tân Lạc                                  | 1,20             |                                |                   |                   | 1,20  | Điểm a                                               |
| 7  | Xây dựng Trường Mầm non xã Châu Tiến                                                                                | Xã Châu Tiến                                      | 1,30             | 0,56                           |                   |                   | 0,74  | Điểm a                                               |
| 8  | Xây dựng Trường cấp 2 Châu Tiến                                                                                     | Xã Châu Tiến                                      | 0,80             | 0,80                           |                   |                   |       | Điểm a                                               |
| 9  | Tuyến đường du lịch ven lòng hồ chứa nước bản Mòng                                                                  | Thị trấn Tân Lạc, xã Châu Hạnh, xã Châu Hội       | 7,00             |                                |                   |                   | 7,00  | Điểm b                                               |
| 10 | Xây dựng đường Tạ Lọng đi Vang Cu                                                                                   | Xã Châu Tiến                                      | 0,24             | 0,24                           |                   |                   |       | Điểm b                                               |
| 11 | Đường giao thông từ trung tâm xã đi bản Độ 3, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu (đoạn từ Km4+100 đến Km5+100)          | Xã Châu Bình                                      | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 12 | Nâng cấp, mở rộng đường giao thông ĐH2 xã Châu Hội đi xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu (đoạn từ Km12+523 đến Km15+500) | Xã Châu Nga                                       | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 13 | Nâng cấp đường ĐH1 - Từ Châu Bình đi xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu (đoạn từ Km11+232 đến Km12+232)                | Xã Châu Thuận                                     | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 14 | Nâng cấp đường ĐH4 - Từ thị trấn Tân Lạc đi xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km0+00 đến Km5+00)               | Thị trấn Tân Lạc                                  | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 15 | Xây dựng đường bê tông nội Bản Cướm, xã Diên Lãm                                                                    | Xã Diên Lãm                                       | 0,21             |                                |                   |                   | 0,21  | Điểm b                                               |
| 16 | Xây dựng cầu trần bản Na Lạnh                                                                                       | Xã Diên Lãm                                       | 0,04             |                                |                   |                   | 0,04  | Điểm b                                               |
| 17 | Xây dựng đường giao thông bản Lìm                                                                                   | Xã Châu Phong                                     | 0,10             |                                |                   |                   | 0,10  | Điểm b                                               |
| 18 | Đường giao thông bản Nà Pùa đi Khe Púng                                                                             | Xã Châu Nga                                       | 0,20             |                                |                   |                   | 0,20  | Điểm b                                               |
| 19 | Xây dựng đường giao thông nông thôn bản Định Tiến                                                                   | Xã Châu Hạnh                                      | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30  | Điểm b                                               |
| 20 | Xây dựng đường giao thông bản Kê Tầm đi bản Độ 2                                                                    | Xã Châu Bình                                      | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                   | Địa điểm                                         | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                         |                                                  |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                       | 3                                                | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 21 | Xây dựng đường giao thông nội vùng bản Tầm                                                                              | Xã Châu Phong                                    | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15 | Điểm b                                               |
| 22 | Xây dựng đường giao thông nội vùng bản Căng Bải                                                                         | Xã Châu Thắng                                    | 0,20             |                                |                   |                   | 0,20 | Điểm b                                               |
| 23 | Xây dựng đường giao thông nội vùng bản Xẹt 1                                                                            | Xã Châu Thắng                                    | 0,10             |                                |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 24 | Xây dựng đường giao thông bản Chiềng Ban                                                                                | Xã Châu Thắng                                    | 0,40             |                                |                   |                   | 0,40 | Điểm b                                               |
| 25 | Xây dựng cầu Khe Cọc, thuộc tuyến đường ĐH4 - từ xã Châu Hạnh đi xã Châu Hội                                            | Xã Châu Hạnh                                     | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 26 | Đường dây và TBA 110kV Quý Châu                                                                                         | Xã Châu Thắng, Xã Châu Tiến                      | 1,24             | 1,20                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 27 | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ áp, giảm TTDN khu vực các huyện: Tân Kỳ, Quý Hợp, Quý Châu, Quế Phong | Các xã: Châu Bình, Châu Nga, Châu Tiến, Hoa Tiến | 0,64             | 0,61                           |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 28 | Khu nhà máy và đập đầu mối thuộc Công trình thủy điện Châu Thắng                                                        | Xã Châu Thắng                                    | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15 | Điểm b                                               |
| 29 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Lâu                                                                                  | Xã Châu Phong                                    | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |
| 30 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Liên Minh                                                                            | Xã Châu Hoàn                                     | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |
| 31 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Nật Trên                                                                             | Xã Châu Hoàn                                     | 0,30             | 0,08                           |                   |                   | 0,22 | Điểm c                                               |
| 32 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Xẹt 1                                                                                | Xã Châu Thắng                                    | 0,04             | 0,04                           |                   |                   | 0,00 | Điểm c                                               |
| 33 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Poọng                                                                                | Xã Châu Nga                                      | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm c                                               |
| 34 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Lè                                                                                   | Xã Châu Hội                                      | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50 | Điểm c                                               |
| 35 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Tà Lạnh                                                                              | Xã Châu Hạnh                                     | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50 | Điểm c                                               |
| 36 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Thuận Lập                                                                            | Xã Châu Hạnh                                     | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |
| 37 | Cải tạo, mở rộng nhà văn hóa cộng đồng bản Thẩm Men                                                                     | Xã Châu Thuận                                    | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |
| 38 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Hạnh Tiến                                                                            | Xã Châu Hạnh                                     | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50 | Điểm c                                               |
| 39 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng và các công trình phụ trợ bản Đồng Cống                                                  | Xã Châu Bình                                     | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03 | Điểm c                                               |
| 40 | Mở rộng và xây dựng các công trình phụ trợ nhà văn hóa cộng đồng bản Đôm 2                                              | Xã Châu Phong                                    | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm c                                               |
| 41 | Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng bản Tầm                                                                                  | Xã Châu Phong                                    | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |

| TT         | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm                                                                          | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                   |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1          | 2                                                                                                                                                                                                                                                             | 3                                                                                 | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| <b>XII</b> | <b>Huyện Quế Phong</b>                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                   |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1          | Đường giao thông liên xã Pà Pát - Bản Cắm - Na Khích, huyện Quế Phong (giai đoạn 2 xây dựng cầu Km0 + 127,9)                                                                                                                                                  | Xã Cắm Muộn                                                                       | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 2          | Dự án đường dây 220 KV Trạm cắt Nậm Sum - Nông Cống (phần đường dây trên lãnh thổ Việt Nam)                                                                                                                                                                   | Các xã: Thông Thụ, Đồng Văn, Tiên Phong và Mường Nọc                              | 4,48             | 0,03                           |                   |                   | 4,45 | Điểm b                                               |
| 3          | Xây dựng các cầu trọng yếu và các tuyến đường hai đầu cầu trên địa bàn huyện Quế Phong (Cầu Na Phây - Đồn Chám, xã Mường Nọc; Cầu vượt lũ bản Cắm, xã Cắm Muộn; Cầu Long Thắng và đường vào khu tái định cư (các điểm dân cư bản Xắng, bản Quạ, xã Hạnh Dịch) | Xã Mường Nọc; xã Cắm Muộn; xã Hạnh Dịch                                           | 1,62             | 0,87                           |                   |                   | 0,75 | Điểm b                                               |
| 4          | Nâng cấp tuyến đường giao thông Tiên Phong - Hạnh Dịch                                                                                                                                                                                                        | Xã Tiên Phong, xã Hạnh Dịch                                                       | 0,78             |                                |                   |                   | 0,78 | Điểm b                                               |
| 5          | Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim                                                                                                                                                                                                                     | Xã Châu Kim                                                                       | 2,60             | 0,85                           |                   |                   | 1,75 | Điểm b                                               |
| 6          | Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020, thực hiện đầu tư 2022 - 2023                                                                                                                                                    | Các xã: Tri Lễ, Thông Thụ, Châu Thôn, Hạnh Dịch, Cắm Muộn, Tiên Phong và các xã   | 1,60             | 0,20                           | 1,00              | 0,20              | 0,20 | Điểm b                                               |
| 7          | Cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2015 - 2020 (phân kỳ năm 2021)                                                                                                                                                               | Các xã: Tri Lễ, Quang Phong, Tiên Phong, Thông Thụ, Đồng Văn, Hạnh Dịch và các xã | 1,45             | 0,15                           | 1,00              |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 8          | Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA Châu Thái 3, Nghĩa Xuân 1 - Đoàn Kết, Châu Lý 5, Đồng Hợp 1, Đồng Hợp 3, Tam Hợp 4, Văn Lợi 2, Châu Đình 3, Thọ Hợp 4 Điện lực Quý Hợp; TBA Bản Chiếng, Kim Sơn 2, Châu Hạnh 5 Điện lực Quý Châu quản lý   | Thị trấn Kim Sơn, xã Quang Phong                                                  | 0,40             | 0,10                           |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |



| TT          | Tên công trình, dự án                                                                                   | Địa điểm                    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                         |                             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1           | 2                                                                                                       | 3                           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 9           | Tuyến đường tránh lũ và cứu hộ, cứu nạn cho các xã Quế Sơn, Mường Nọc và xã Châu Kim (giai đoạn 1)      | Xã Mường Nọc và xã Châu Kim | 2,00             | 0,15                           |                   |                   | 1,85 | Điểm b                                               |
| 10          | Nâng cấp trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND và các đoàn thể xã Đồng Văn                              | Xã Đồng Văn                 | 0,14             |                                |                   |                   | 0,14 | Điểm a                                               |
| 11          | Đường dây 110kV đầu nối Thủy điện Châu Thôn                                                             | Xã Châu Thôn                | 0,13             | 0,06                           |                   |                   | 0,07 | Điểm b                                               |
| <b>XIII</b> | <b>Huyện Kỳ Sơn</b>                                                                                     |                             |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1           | Đường giao thông liên xã từ ngã ba Cầu Khe Lội, xã Tà Cạ đến khối 4, thị trấn Mường Xén                 | Thị trấn, xã Tà Cạ          | 5,10             |                                |                   |                   | 5,10 | Điểm b                                               |
| 2           | Đường giao thông liên xã từ ngã ba Cầu Xốp Nhì, xã Hữu Lập đến khối 4, thị trấn Mường Xén               | Thị trấn, xã Hữu Lập        | 4,60             |                                |                   |                   | 4,60 | Điểm b                                               |
| 3           | Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản Nam Tiến                                                       | Xã Bảo Nam                  | 8,15             |                                |                   |                   | 8,15 | Điểm d                                               |
| 4           | Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư bản Xốp Tụ                                                         | Xã Mỹ Lý                    | 3,80             |                                |                   |                   | 3,80 | Điểm d                                               |
| <b>XIV</b>  | <b>Huyện Tương Dương</b>                                                                                |                             |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1           | Đường giao thông từ bản Pà Kháo, xã Mai Sơn huyện Tương Dương đến cột mốc 390                           | Xã Mai Sơn                  | 2,40             |                                |                   |                   | 2,40 | Điểm b                                               |
| 2           | Xây dựng mới nhà văn hóa cộng đồng bản Lườn                                                             | Xã Yên Thắng                | 0,18             |                                |                   |                   | 0,18 | Điểm c                                               |
| 3           | Nâng cấp, cải tạo nhà cộng đồng bản Xốp Cốc                                                             | Xã Yên Thắng                | 0,22             |                                |                   |                   | 0,22 | Điểm c                                               |
| 4           | Sửa chữa chống sạt lở móng cột vị trí 02 tuyến đường dây 220kV Bản Vẽ - Đô Lương (271 A15.0- 74 E15.10) | Xã Yên Na                   | 0,14             |                                |                   |                   | 0,14 | Điểm b                                               |
| 5           | Sửa chữa chống sạt lở móng cột vị trí 80 tuyến đường dây 220kV Bản Vẽ - Đô Lương (271 A15.0- 74 E15.10) | Xã Tam Quang                | 0,21             |                                |                   |                   | 0,21 | Điểm b                                               |
| 6           | Xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hữu Khuông                                            | Xã Hữu Khuông               | 0,37             |                                | 0,37              |                   |      | Điểm a                                               |
| <b>XV</b>   | <b>Huyện Con Cuông</b>                                                                                  |                             |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1           | Xây dựng cầu Khe Mọi, xã Lục Dạ                                                                         | Xã Lục Dạ                   | 0,70             | 0,50                           |                   |                   | 0,20 | Điểm b                                               |
| 2           | Xây dựng cầu Đồng Tâm, xã Thạch Ngàn                                                                    | Xã Thạch Ngàn               | 0,20             |                                |                   |                   | 0,20 | Điểm b                                               |
| 3           | Nâng cấp và mở rộng đường từ cụm dân cư khe Bòn đi bản Hồng Điện                                        | Xã Đôn Phục                 | 0,16             |                                |                   |                   | 0,16 | Điểm b                                               |
| 4           | Nâng cấp tuyến đường từ Trung tâm xã Môn Sơn đi bản Khe Búng                                            | Xã Môn Sơn                  | 1,40             |                                |                   |                   | 1,40 | Điểm b                                               |



| TT        | Tên công trình, dự án                                                                        | Địa điểm                                                                             | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |       | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|-------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                              |                                                                                      |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác  |                                                      |
| 1         | 2                                                                                            | 3                                                                                    | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8     | 9                                                    |
| 5         | Xây dựng khu hành chính (Huyện ủy, HĐND - UBND và các đoàn thể) huyện Con Cuông              | Xã Bồng Khê                                                                          | 2,50             |                                |                   |                   | 2,50  | Điểm a                                               |
| 6         | Xây dựng Trường Mầm non Môn Sơn (điểm bản Cò Phạt)                                           | Xã Môn Sơn                                                                           | 0,13             |                                |                   |                   | 0,13  | Điểm a                                               |
| 7         | Xây dựng điểm Trường Mầm non Bản Yên, xã Môn Sơn                                             | Xã Môn Sơn                                                                           | 0,15             |                                |                   |                   | 0,15  | Điểm a                                               |
| 8         | Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Nhà cụ Vi Văn Khang                               | Xã Môn Sơn                                                                           | 1,15             | 0,90                           |                   |                   | 0,25  | Điểm a                                               |
| 9         | Nhà máy thủy điện Suối Choảng                                                                | Xã Châu Khê                                                                          | 56,14            | 0,60                           |                   |                   | 55,54 | Điểm b                                               |
| <b>XV</b> | <b>Huyện Anh Sơn</b>                                                                         |                                                                                      |                  |                                |                   |                   |       |                                                      |
| 1         | Bãi rác thải, lò đốt rác thải xã Đình Sơn                                                    | Xã Đình Sơn                                                                          | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50  | Điểm b                                               |
| 2         | Hạ tầng Chia lô đầu giá đất ở thôn 5                                                         | Xã Long Sơn                                                                          | 1,08             | 0,33                           |                   |                   | 0,75  | Điểm b                                               |
| 3         | Hạ tầng Chia lô đất ở Tổ dân Cư Phố 4 (vùng công an cũ)                                      | Thị trấn Anh Sơn                                                                     | 0,16             |                                |                   |                   | 0,16  | Điểm b                                               |
| 4         | Xây dựng trường mầm non trung tâm xã Bình Sơn (vị trí mới)                                   | Xã Bình Sơn                                                                          | 0,55             | 0,19                           |                   |                   | 0,36  | Điểm a                                               |
| 5         | Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn để phát triển sản xuất các vùng nguyên liệu ở huyện Anh Sơn | Xã Hội Sơn                                                                           | 1,67             | 0,20                           |                   |                   | 1,47  | Điểm b                                               |
| 6         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Anh Sơn                        | Các xã: Thành Sơn, Cao Sơn, Phúc Sơn, Tường Sơn                                      | 0,10             | 0,08                           |                   |                   | 0,02  | Điểm b                                               |
| 7         | Xây dựng đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương (bổ sung diện tích)                          | Các xã: Tường Sơn, Hoa Sơn, Hội Sơn, Phúc Sơn, Long Sơn, Khai Sơn, Cao Sơn, Lĩnh Sơn | 0,14             | 0,01                           |                   |                   | 0,13  | Điểm b                                               |
| 8         | Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Tiến                                                           | Xã Hùng Sơn                                                                          | 0,21             |                                |                   |                   | 0,21  | Điểm c                                               |
| 9         | Xây dựng nhà văn hóa Thôn Tân Cát                                                            | Xã Bình Sơn                                                                          | 0,05             | 0,05                           |                   |                   |       | Điểm c                                               |
| 10        | Xây dựng nhà văn hóa Thôn Tân Thịnh                                                          | Xã Bình Sơn                                                                          | 0,03             |                                |                   |                   | 0,03  | Điểm c                                               |
| 11        | Xây dựng hồ chứa nước Khe Rắt                                                                | Xã Hùng Sơn                                                                          | 16,04            | 3,36                           |                   |                   | 12,68 | Điểm b                                               |
| 12        | Hạ tầng chia lô đất ở khu dân cư tại thôn Hưng Thành                                         | Xã Thành Sơn                                                                         | 2,69             |                                |                   |                   | 2,69  | Điểm b                                               |
| 13        | Hạ tầng chia lô đất ở khu dân cư phục vụ đầu giá đất, tổ 1, tổ 2, tổ 3                       | Thị trấn Anh Sơn                                                                     | 0,21             |                                |                   |                   | 0,21  | Điểm b                                               |
| 14        | Xây dựng nhà thờ giáo họ Đình Tân thuộc giáo xứ Lăng Diên                                    | Xã Đức Sơn                                                                           | 0,35             | 0,02                           |                   |                   | 0,33  | Điểm c                                               |
| 15        | Xây dựng nghĩa trang vùng Chợ Khế thôn 8 xóm Khai Sơn                                        | Xã Khai Sơn                                                                          | 1,00             |                                |                   |                   | 1,00  | Điểm b                                               |



| TT          | Tên công trình, dự án                                                                                                                                            | Địa điểm                                                                                    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|             |                                                                                                                                                                  |                                                                                             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1           | 2                                                                                                                                                                | 3                                                                                           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| <b>XVI</b>  | <b>Huyện Tân Kỳ</b>                                                                                                                                              |                                                                                             |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1           | Xây dựng mở rộng khuôn viên Nhà thờ và xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động tôn giáo                                                            | Xã Nghĩa Hoàn                                                                               | 0,37             |                                |                   |                   | 0,37 | Điểm c                                               |
| 2           | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Quỳnh Lưu, huyện Tân Kỳ, Nghệ An                                                                   | Tân An, Tân Hương, Nghĩa Phúc                                                               | 0,09             | 0,06                           |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 3           | Hạ tầng Curchia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại khối 2 và khối 4                                                                                                | Thị trấn Tân Kỳ                                                                             | 0,67             | 0,11                           |                   |                   | 0,56 | Điểm b                                               |
| 4           | Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông và công trình trên tuyến trên địa bàn huyện Tân Kỳ (tuyến Lạt - Làng Rào, Hương Sơn - Phú Sơn, Đồng Lau - Thung Mòn) | Các xã: Kỳ Sơn, Tân Hương, Hương Sơn, Phú Sơn, Tiên Kỳ, Đồng Văn, Giai Xuân, Tân Xuân       | 3,98             | 0,98                           |                   |                   | 3,00 | Điểm b                                               |
| 5           | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư (để đầu giá) tại khối 6                                                                                                             | Thị trấn Tân Kỳ                                                                             | 0,50             | 0,50                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 6           | Cải tạo nâng cấp ĐZ 971TGNT; 971TGGX; 971TGTK lên vận hành cấp điện áp 35kV                                                                                      | Các xã: Kỳ Tân, Tân Long, Nghĩa Hoàn, Giai Xuân, Nghĩa Thái, Nghĩa Dũng, Nghĩa Hợp, Tân Phú | 0,64             | 0,40                           |                   |                   | 0,24 | Điểm b                                               |
| 7           | Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Tân Kỳ và trạm trung gian Minh Hợp                                                      | Thị trấn, Kỳ Sơn                                                                            | 0,12             | 0,08                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| <b>XVII</b> | <b>Huyện Đô Lương</b>                                                                                                                                            |                                                                                             |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1           | Đường giao thông quy hoạch 36m trước Trường trung học phổ thông Đô Lương I (mới tại xã Yên Sơn, huyện Đô Lương)                                                  | Xã Yên Sơn                                                                                  | 2,20             | 1,98                           |                   |                   | 0,22 | Điểm b                                               |
| 2           | Xây dựng Bia chứng tích công Hiệp Hòa, huyện Đô Lương                                                                                                            | Xã Hoà Sơn                                                                                  | 0,75             |                                |                   |                   | 0,75 | Điểm a                                               |
| 3           | Xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 480m3/ngày đêm, huyện Đô Lương                                                                                 | Xã Lạc Sơn                                                                                  | 2,30             | 2,00                           |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 4           | Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư tại vùng Đồng Bộng Cống, thị trấn Đô Lương và vùng Đồng Mùi Bạc, xã Yên Sơn                                                     | Thị trấn, Yên Sơn                                                                           | 7,60             | 7,00                           |                   |                   | 0,60 | Điểm b                                               |
| 5           | Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam đoạn Km2+600 - Km3+557                                                                                                 | Xã Giang Sơn Tây                                                                            | 1,40             | 1,30                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |

| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                        | Địa điểm                                                                                       | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                            | 3                                                                                              | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 6  | Xây dựng tuyến đường từ QL.7 đến QL7C (đường N5), huyện Đô Lương (giai đoạn 1 lý trình từ Km0+00 đến Km2+500) (bổ sung diện tích)                                                            | Thị trấn Đô Lương, xã Yên Sơn, xã Văn Sơn                                                      | 6,96             | 0,36                           |                   |                   | 6,60 | Điểm b                                               |
| 7  | Đường dây 220kV Tương Dương - Đô Lương (bổ sung diện tích)                                                                                                                                   | Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lạc Sơn, Tân Sơn, Xuân Sơn                                            | 0,15             | 0,15                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 8  | Cầu Đò Cung bắc qua sông Lam (bổ sung diện tích)                                                                                                                                             | Xã Trung Sơn                                                                                   | 1,20             |                                |                   |                   | 1,20 | Điểm b                                               |
| 9  | Đường vành đai từ QL.7C - QL.7 (đoạn qua xã Nam Sơn) (bổ sung diện tích)                                                                                                                     | Xã Nam Sơn                                                                                     | 3,50             |                                |                   |                   | 3,50 | Điểm b                                               |
| 10 | Di dời đường điện cao thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn                                                    | Tân Sơn, Thịnh Sơn, Lạc Sơn                                                                    | 0,05             | 0,04                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 11 | Di dời đường điện trung thế, hạ thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn                                          | Xã Tân Sơn                                                                                     | 0,03             | 0,02                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 12 | Di dời đường điện trung thế phục vụ công trình: Đường vành đai nối từ QL 7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn (đoạn từ hồ điều hòa đến QL.46)                 | Xã Đà Sơn, xã Yên Sơn, thị trấn Đô Lương                                                       | 0,03             | 0,02                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 13 | Chỉnh trang xây dựng khuôn viên quanh nhà quản lý đầu mối đập Đô Lương; thuộc hợp phần 1 dự án khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi bắc Nghệ An                                             | Xã Trảng Sơn                                                                                   | 1,26             |                                |                   |                   | 1,26 | Điểm b                                               |
| 14 | Cây TBA, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN các TBA số 4 Thái Sơn, 2 Giang Sơn Đông, 2 Hòa Sơn, 3 Mỹ Sơn, 3 Bắc Sơn, 4 Trù Sơn, 7 Đại Sơn, 2 Yên Sơn, 2 Văn Sơn, do Điện lực Đô Lương quản lý | Các xã: Thái Sơn, Giang Sơn Đông, Hòa Sơn, Mỹ Sơn, Bắc Sơn, Trù Sơn, Đại sơn, Yên Sơn, Văn Sơn | 0,06             | 0,04                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 15 | Di dời đường điện thực hiện công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đầu giá đất ở tại vùng Xí nghiệp gạch cũ (bổ sung diện tích)                                                        | Xã Đông Sơn                                                                                    | 0,10             | 0,10                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                         | Địa điểm                                                                         | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                               |                                                                                  |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                             | 3                                                                                | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 16 | Xây dựng tuyến đường giao thông từ QL7B vào xóm 2, 3 và xóm 4 xã Quang Sơn                                                    | Xã Quang Sơn                                                                     | 1,50             | 1,20                           |                   |                   | 0,30 | Điểm b                                               |
| 17 | Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Trù Mỹ đoạn qua dốc Khe Ráng xã Mỹ Sơn (Bổ sung diện tích)                                      | Xã Mỹ Sơn                                                                        | 0,50             |                                |                   |                   | 0,50 | Điểm b                                               |
| 18 | Xây dựng trạm biến áp và các hạng mục phụ trợ Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Đô Lương                                     | Xã Yên Sơn                                                                       | 0,06             | 0,03                           |                   |                   | 0,03 | Điểm b                                               |
| 19 | Hạ ngầm tuyến đường dây trung thế ĐZ 376.E15.4 từ cột số 14 đến cột số 20 đoạn qua xã Văn Sơn                                 | Xã Văn Sơn                                                                       | 0,30             | 0,20                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 20 | Đường giao thông từ cầu Đồng Hai, xã Hiến Sơn đi đường Khuôn Đại Sơn                                                          | Xã Hiến Sơn                                                                      | 0,50             | 0,40                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 21 | Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông Khuôn - Đại Sơn (bổ sung diện tích)                                                       | Các xã: Thượng Sơn, Hiến Sơn, Trù Sơn, Đại Sơn                                   | 5,94             |                                |                   |                   | 5,94 | Điểm b                                               |
| 22 | Nút giao thông đầu nối dự án Đường giao thông QL7 đi QL15, huyện Đô Lương (đoạn từ QL7 đến đường Trảng Minh) tại Km30+930 QL7 | Xã Văn Sơn                                                                       | 0,43             |                                |                   |                   | 0,43 | Điểm b                                               |
| 23 | Đường giao thông Ngọc - Lam - Giang - Nam đoạn Km0+00 - Km0+890                                                               | Xã Giang Sơn Đông                                                                | 1,40             | 1,30                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 24 | Đường giao thông qua trường THCS Lý Nhật Quang                                                                                | Xã Yên Sơn                                                                       | 1,20             | 1,10                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 25 | Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Cây Trai                                                                           | Xã Trù Sơn                                                                       | 2,20             |                                |                   |                   | 2,20 | Điểm b                                               |
| 26 | Hạ tầng khu chia lô đất ở dân cư vùng Đồng Cựa Làng, xóm 7                                                                    | Xã Trù Sơn                                                                       | 0,30             | 0,30                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 27 | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Đô Lương                                                                      | Các xã: Quang Sơn, Thượng Sơn, Nhân Sơn, Tân Sơn, Trung Sơn, Minh Sơn, Trảng Sơn | 0,13             | 0,10                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 28 | Mở rộng sân thể thao xóm 7                                                                                                    | Xã Trù Sơn                                                                       | 0,92             | 0,20                           |                   |                   | 0,72 | Điểm a                                               |

| TT           | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                       | Địa điểm                                                            | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|              |                                                                                                                                                                                             |                                                                     |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1            | 2                                                                                                                                                                                           | 3                                                                   | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 29           | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTDN khu vực huyện Đô Lương, huyện Anh Sơn                                                                                                       | Các xã: Hồng Sơn, Trù Sơn, Hiến Sơn, Quang Sơn, Minh Sơn, Thuận Sơn | 0,02             | 0,01                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 30           | Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của cơ quan hợp tác Quốc tế nhật bản (JICA) bổ sung diện tích | Các xã: Nam Sơn, Đà Sơn, Lưu Sơn, và thị trấn                       | 0,23             | 0,19                           |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |
| 31           | Mở rộng Trường Mầm non xã Xuân Sơn                                                                                                                                                          | Xã Xuân Sơn                                                         | 0,69             | 0,60                           |                   |                   | 0,09 | Điểm a                                               |
| 32           | Xây dựng đường vào UBND xã Ngọc Sơn                                                                                                                                                         | Xã Ngọc Sơn                                                         | 1,10             | 1,10                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 33           | Hạ tầng quy hoạch đất ở để giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Bài Sơn                                                                                                | Xã Bài Sơn                                                          | 0,07             |                                |                   |                   | 0,07 | Điểm b                                               |
| 34           | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối đường Đông -Thị tại lý trình Km0+950 đi đường Dây Nghè, trường mầm non Đông Sơn cũ đến Khu xí nghiệp gạch                                                 | Xã Đông Sơn                                                         | 0,10             |                                |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 35           | Xây dựng khu vui chơi cộng đồng và trồng cây tại xóm 4, xã Đà Sơn                                                                                                                           | Xã Đà Sơn                                                           | 0,10             |                                |                   |                   | 0,10 | Điểm c                                               |
| 36           | Cải tạo, nâng cấp QL7 đoạn Km0 - Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn (bổ sung diện tích)                                                                              | Xã Hoà Sơn, xã Lưu Sơn và thị trấn Đô Lương                         | 0,20             | 0,16                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 37           | Nâng cấp, mở rộng Trường Mầm non xã Đà Sơn                                                                                                                                                  | Xã Đà Sơn                                                           | 0,48             |                                |                   |                   | 0,48 | Điểm b                                               |
| <b>XVIII</b> | <b>Huyện Thanh Chương</b>                                                                                                                                                                   |                                                                     |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1            | Đường giao thông kết nối tỉnh lộ 533 huyện Thanh Chương với đường HCM và các huyện miền tây tỉnh Nghệ An                                                                                    | Các xã: Thanh Liên, Thanh Mỹ, Hạnh Lâm                              | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 2            | Dự án đường dây ĐZ 220kV Tương Dương - Đô Lương                                                                                                                                             | Xã Cát Văn                                                          | 0,41             | 0,16                           |                   |                   | 0,25 | Điểm b                                               |
| 3            | Xây dựng hạ tầng quy hoạch chia lô đất ở dân cư vị trí số 2, vùng Vườn Ba, thôn Thành Tứ                                                                                                    | Xã Thanh Lĩnh                                                       | 0,05             |                                |                   |                   | 0,05 | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                                         | Địa điểm                                                    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                               |                                                             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                             | 3                                                           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 4  | Mở rộng trường Mầm non Thanh Yên                                                                              | Xã Thanh Yên                                                | 0,25             | 0,25                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 5  | Xây dựng nhà văn hóa xóm 4 xã Thanh Hương                                                                     | Xã Thanh Hương                                              | 0,16             | 0,11                           |                   |                   | 0,05 | Điểm c                                               |
| 6  | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 46C đi đập Cao Điền xã Thanh Liên                                    | Xã Thanh Liên                                               | 0,30             | 0,30                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 7  | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, mương thoát nước từ Trường Trung học phổ thông Cát Ngạn đến xóm Liên Đồng | Xã Thanh Liên                                               | 0,20             |                                |                   |                   | 0,20 | Điểm b                                               |
| 8  | Xây dựng tuyến đường từ quốc lộ 46C qua sân vận động đi thôn Chi Thịnh                                        | Xã Thanh Chi                                                | 0,47             | 0,10                           |                   |                   | 0,37 | Điểm b                                               |
| 9  | Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 46C vào nghĩa trang Liệt sỹ xã Thanh Chi đi thôn Chi Hòa                      | Xã Thanh Chi                                                | 0,40             | 0,15                           |                   |                   | 0,25 | Điểm b                                               |
| 10 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Sao Nha, xóm Mai Trung                          | Xã Thanh Mai                                                | 0,50             | 0,50                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 11 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Bãi 15, xóm Liên Trường                          | Xã Thanh Liên                                               | 1,37             | 0,65                           |                   |                   | 0,72 | Điểm b                                               |
| 12 | Xây dựng hạ tầng khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Đội 2, xóm Liên Khai                       | Xã Thanh Liên                                               | 0,76             | 0,76                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 13 | Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Thanh Khê, Nghĩa Thuận, Quỳnh Tam    | Các xã: Thanh Khê, Thanh Thủy, Thanh Hà, Thanh Chi          | 0,38             | 0,26                           |                   |                   | 0,12 | Điểm b                                               |
| 14 | Cải tạo nâng cấp đường dây 10kV lên vận hành 35kV xóa bỏ trạm trung gian Hạnh Lâm và trung gian Thượng Sơn    | Các xã: Hạnh Lâm, Thanh Mỹ, Thanh Nho, Thanh Đức, Thanh Sơn | 0,40             | 0,30                           |                   |                   | 0,10 | Điểm b                                               |
| 15 | Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp huyện Thanh Chương                                                  | Các xã: Thanh Giang, Thanh Xuân, Thanh Đồng, Thanh Phong    | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |

| TT         | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                     | Địa điểm                                                                                                             | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|            |                                                                                                                                                                           |                                                                                                                      |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1          | 2                                                                                                                                                                         | 3                                                                                                                    | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 16         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Nam Đàn, Diễn Châu                                                                                          | Xã Thanh Lương                                                                                                       | 0,05             | 0,04                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 17         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Thanh Chương, huyện Con Cuông                                                                               | Các xã: Thanh Lương, Thanh Xuân, Thanh Phong, Thanh Mỹ, Thanh Tùng, Thanh Khê, Đồng Văn, Thanh Ngọc và Thị trấn Dũng | 0,16             | 0,12                           |                   |                   | 0,04 | Điểm b                                               |
| 18         | Mở rộng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Nghệ An thuộc dự án: Phát triển lưới điện truyền tải và phân phối lần 2 vay vốn của cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) | Xã Phong Thịnh                                                                                                       | 0,03             | 0,02                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| <b>XIX</b> | <b>Huyện Nam Đàn</b>                                                                                                                                                      |                                                                                                                      |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1          | Trụ sở UBND xã Trung Phúc Cường (Vùng kê kinh, xóm Quảng Xá)                                                                                                              | Xã Trung Phúc Cường                                                                                                  | 0,41             | 0,41                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 2          | Xây dựng nhà văn hóa xóm 1                                                                                                                                                | Xã Xuân Lâm                                                                                                          | 0,30             |                                |                   |                   | 0,30 | Điểm c                                               |
| 3          | Xây dựng nhà văn hóa xóm 6                                                                                                                                                | Xã Nam Lĩnh                                                                                                          | 0,40             |                                |                   |                   | 0,40 | Điểm c                                               |
| 4          | Hạ tầng chia lô đất ở tại Thị trấn (vùng Khe Đĩa) khối Hồ Sơn                                                                                                             | TT Nam Đàn                                                                                                           | 0,80             | 0,80                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 5          | Hạ tầng chia lô đất ở tại xã Nam Kim (Thẩm Gôm, xóm 9)                                                                                                                    | Xã Nam Kim                                                                                                           | 0,68             | 0,66                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 6          | Hạ tầng chia lô đất ở tại xã Nam Kim (Cầu cho xóm 1 Vùng 2)                                                                                                               | Xã Nam Kim                                                                                                           | 1,05             | 0,99                           |                   |                   | 0,06 | Điểm b                                               |
| 7          | Hạ tầng khu quy hoạch đất ở vùng Khuỷng, xóm Nhạn Tháp, xã Hồng Long                                                                                                      | Xã Hồng Long                                                                                                         | 1,10             | 1,10                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 8          | Hạ tầng chia lô đất ở Vùng Gò Ròng xóm Quang Thái                                                                                                                         | Xã Trung Phúc Cường                                                                                                  | 0,60             |                                |                   |                   | 0,60 | Điểm b                                               |
| 9          | Hạ tầng chia lô đất ở vùng đất Đồng Ao Ngoài, xóm Thọ Toán                                                                                                                | Xã Trung Phúc Cường                                                                                                  | 0,70             |                                |                   |                   | 0,70 | Điểm b                                               |
| 10         | Xây dựng hạ tầng đất ở dân cư (đề đầu giá) vùng Chại Quan xóm 5                                                                                                           | Xã Nam Anh                                                                                                           | 0,49             |                                |                   |                   | 0,49 | Điểm b                                               |



| TT        | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                    | Địa điểm                                                   | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|           |                                                                                                                                                                                                          |                                                            |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1         | 2                                                                                                                                                                                                        | 3                                                          | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 11        | Xây dựng Khu lưu niệm Phan Bội Châu                                                                                                                                                                      | Thị trấn Nam Đàn, xã Xuân Hòa                              | 1,82             |                                |                   |                   | 1,82 |                                                      |
| 12        | Cải tạo, mở rộng Quốc lộ 46 đoạn Vinh - Nam Đàn                                                                                                                                                          | Các xã: Hùng Tiến, Kim Liên, Nam Lĩnh, Nam Giang, Xuân Hòa | 5,12             | 2,68                           |                   |                   | 2,44 |                                                      |
| 13        | Dự án đường giao thông nối Quốc lộ 46 đến khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp xã Hồng Long                                                                                                             | Các xã: Hùng Tiến, Hồng Long, Kim Liên, Xuân Lâm           | 10,90            | 8,72                           |                   |                   | 2,18 |                                                      |
| 14        | Xây dựng hồ chứa nước Bùng Bùng xã Khánh Sơn và cải tạo nâng cấp kênh tiêu Thiên Nhẫn                                                                                                                    | Xã Nam Kim                                                 | 0,10             |                                |                   |                   | 0,10 |                                                      |
| 15        | Hạ tầng phân lô đất ở vùng Cửa Đình, xóm Hải Phong                                                                                                                                                       | Xã Xuân Hòa                                                | 0,63             | 0,63                           |                   |                   |      |                                                      |
| 16        | Hạ tầng chia lô đất ở tại vùng đất Cột Mèo, xóm 9                                                                                                                                                        | Xã Khánh Sơn                                               | 0,18             | 0,18                           |                   |                   |      |                                                      |
| 17        | Hạ tầng chia lô đất ở vùng Ao, xóm Tiên Phong, xóm Trung Phong                                                                                                                                           | Xã Xuân Hòa                                                | 0,23             |                                |                   |                   | 0,23 |                                                      |
| 18        | Hạ tầng khu quy hoạch đất ở (đề đấu giá) vùng Xen dăm, xóm Tân Phúc                                                                                                                                      | Xã Hồng Long                                               | 0,16             |                                |                   |                   | 0,16 |                                                      |
| <b>XX</b> | <b>Huyện Hưng Nguyên</b>                                                                                                                                                                                 |                                                            |                  |                                |                   |                   |      |                                                      |
| 1         | Hạ tầng chia lô đất ở tại xóm 5, Hưng Thịnh                                                                                                                                                              | Xã Hưng Thịnh                                              | 0,52             | 0,40                           |                   |                   | 0,12 | Điểm b                                               |
| 2         | Hạ tầng chia lô đất ở đề đấu giá tại vùng Ốc phía Đông đường 8B                                                                                                                                          | Xã Xuân Lam                                                | 1,70             | 1,70                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 3         | Khu đô thị tại thị trấn Hưng Nguyên                                                                                                                                                                      | Thị trấn Hưng Nguyên                                       | 15,96            | 13,55                          |                   |                   | 2,41 | Điểm d                                               |
| 4         | Giảm TBA CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực huyện Yên Thành, huyện Nghi Lộc                                                                                                                  | Xã Hưng Yên Nam                                            | 0,06             | 0,05                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 5         | Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Cửa Lò, thị xã Hoàng Mai, các huyện: Quỳnh Lưu, Yên Thành, Diễn Châu, Nghi Lộc, Nam Đàn | Thị trấn Hưng Nguyên, xã Xuân Lam, xã Hưng Đạo             | 0,07             | 0,05                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |

| TT | Tên công trình, dự án                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm                     | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |      | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                               |                              |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác |                                                      |
| 1  | 2                                                                                                                                                                                                                             | 3                            | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8    | 9                                                    |
| 6  | Nâng cao độ tin cậy cung cấp lưới điện trung áp tỉnh Nghệ An theo phương án đa chia đa nối (MDMC) khu vực thị xã Thái Hòa, các huyện: Nghĩa Đàn, Quỳnh Hợp, Đô Lương Thanh Chương, Nghi Lộc                                   | Xã Hưng Yên Bắc              | 0,04             | 0,02                           |                   |                   | 0,02 | Điểm b                                               |
| 7  | Cây TBA giảm bán kính cấp điện các TBA số 3 Nam Nghĩa; số 2 Hùng Tiến 3, số 4 Nam Giang; số 2, 5 Khánh Sơn 2; số 8 Kim Liên; số 5 thị trấn; số 3 Nam Hưng; số 2 Nam Thanh 1 và TBA số 4 Hưng Mỹ, số 1 Nam Cát, số 3 Hưng Châu | Xã Hưng Mỹ, xã Hưng Châu     | 0,03             | 0,02                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 8  | Cây TBA giảm bán kính cấp điện các TBA số 7 Nghi Hoa; 9 Nghi Trung; 1 Nghi Văn; 2, 6 Nghi Liên; 9, 11 Nghi Yên; Xà Rạ; 1 Nam Yên; 2, 5, 7, 10 Nghi Kiều; 2, 3 Nghi Thuận; 5 Nghi Hoa; 5 Nghi Yên; 2 Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc   | Xã Hưng Yên Nam              | 0,03             | 0,02                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 9  | Xử lý khoáng cách pha đất thấp và giảm thiểu vi phạm HLLĐCA tại các huyện: Yên Thành, Đô Lương, Nam Đàn, Nghi Lộc, Diễn Châu, Anh Sơn, thị xã Cửa Lò, thành phố Vinh                                                          | Xã Hưng Tây                  | 0,01             |                                |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 10 | CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm TTĐN khu vực xã Nghi Liên, Nghi Mỹ, Hưng Yên Bắc, Nghi Tiến, Hưng Tây, Nghi Trường, Nghi Long huyện Nghi Lộc                                                                                | Xã Hưng Yên Bắc, xã Hưng Tây | 0,01             | 0,01                           |                   |                   | 0,01 | Điểm b                                               |
| 11 | Xây dựng Trạm y tế xã Hưng Lĩnh                                                                                                                                                                                               | Xã Hưng Lĩnh                 | 0,23             | 0,23                           |                   |                   |      | Điểm a                                               |
| 12 | Trường Mầm non Hưng Lĩnh, xã Hưng Lĩnh                                                                                                                                                                                        | Xã Hưng Lĩnh                 | 0,48             | 0,10                           |                   |                   | 0,38 | Điểm a                                               |
| 13 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê bao xã Hưng Đạo (đoạn từ ngã ba Hoàng Cẩn - Lam Trà đến công ông Huỳnh), xã Hưng Đạo                                                                                                            | Xã Hưng Đạo                  | 4,00             | 2,50                           |                   |                   | 1,50 | Điểm b                                               |
| 14 | Nâng cấp tuyến đường tỉnh 542E đoạn từ thị trấn Hưng Nguyên (điểm giao cắt với Quốc lộ 46) đến xã Hưng Tây (điểm giao cắt với đường 72 Vinh - Hưng Nguyên ) (giai đoạn 1)                                                     | Thị trấn Hưng Nguyên         | 1,00             |                                |                   |                   | 1,00 | Điểm b                                               |
| 15 | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng Làng Bật (giai đoạn 2) xóm 2, xóm 3                                                                                                                                                     | Xã Hưng Yên Nam              | 0,50             | 0,50                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |
| 16 | Hạ tầng chia lô đất ở dân cư tại vùng xen dăm, xóm 8                                                                                                                                                                          | Xã Hưng Yên Nam              | 0,50             | 0,50                           |                   |                   |      | Điểm d                                               |
| 17 | Đường giao thông xóm 1 đi xóm 8, xã Hưng Yên Nam                                                                                                                                                                              | Xã Hưng Yên Nam              | 0,70             | 0,70                           |                   |                   |      | Điểm b                                               |



| TT | Tên công trình, dự án                                                                  | Địa điểm    | Quy mô diện tích | Trong đó sử dụng trên loại đất |                   |                   |               | Xác định trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------|--------------------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------------------------------------------------|
|    |                                                                                        |             |                  | Đất trồng lúa                  | Đất rừng phòng hộ | Đất rừng đặc dụng | Khác          |                                                      |
| 1  | 2                                                                                      | 3           | 4                | 5                              | 6                 | 7                 | 8             | 9                                                    |
| 18 | Xây dựng đường giao thông Tân Mỹ, xã Hưng Tân                                          | Xã Hưng Tân | 0,55             | 0,55                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 19 | Mở rộng, nâng cấp đường giao thông liên xã Hưng Tân - Hưng Thắng                       | Xã Hưng Tân | 0,25             | 0,25                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 20 | Tuyến đường lên nghĩa trang Làng Nam                                                   | Xã Hưng Tân | 0,20             | 0,20                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 21 | Đường giao thông vào khu công nghệ cao xã Hưng Tân                                     | Xã Hưng Tân | 0,18             | 0,18                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 22 | Nâng cấp tuyến đường giao thông vào Trung Thượng và khu công nghệ cao xã Hưng Tân      | Xã Hưng Tân | 0,19             | 0,19                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 23 | Xây dựng tuyến đường nghĩa trang làng Đông xã Hưng Tân                                 | Xã Hưng Tân | 0,10             | 0,10                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
| 25 | Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ xóm 2 cũ lên nghĩa trang làng Trung Thượng xã Hưng Tân | Xã Hưng Tân | 0,06             | 0,06                           |                   |                   |               | Điểm b                                               |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                                       |             | <b>816,22</b>    | <b>278,54</b>                  | <b>5,22</b>       | <b>0,20</b>       | <b>532,26</b> |                                                      |